**TUẦN 30**

**Thứ Hai ngày 3 tháng 4 năm 2023**

**Tiết : 1**

**Hoạt động trải nghiệm : SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết:** | **2** | |
| **Môn:** | **Toán** | |
| **Bài :** | | **TÌM THÀNH PHẦN CHƯA BIẾT CỦA PHÉP TÍNH** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính chia.

- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính chia vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực mô hình hóa toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tìm hiểu nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm, lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Một số thẻ ghi các phép tính chia trong đó có một thành phần chưa biết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Tìm số bí ẩn”  - Cách chơi: HS tham gia chơi theo nhóm, rút một tấm thẻ đã chuẩn bị, nêu số bí mật ẩn chứa sau dấu hỏi. HS nói cho bạn nghe về cách tìm số bí mật của mình.  - HS chia sẻ cách tìm số bí mật trước lớp.  Ví dụ: trong phép nhân  3 x ? = 27 đây là thừa số chưa biết ( chỉ tay vào ô có dấu chấm hỏi). Để tìm thừa số chưa biết tôi lấy 27 : 3 = 9, tức là lấy tích chia cho thừa số đã biết.  **- Chia sẻ sau khi chơi:**  **- Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì?**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài | - Trò chơi củng cố về cách tìm thừa số chưa biết. | |
| **2. Khám phá** | | |
| - Gv yêu cầu hs quan sát và đọc thông tin trong bức tranh sau:  - Gv hỏi:  - Hãy nêu phép tính tìm tất cả số bông hoa?  - GV viết phép tính lên bảng: : 5 = 6  - Hãy nêu một số cách để tìm được số chưa biết theo suy nghĩ của em?  - GV đặt vấn đề: Trong toán học để tìm được thành phần chưa biết của phép tính chia người ta làm thế nào? Vậy chúng ta cùng tìm hiểu bài.  - GV chỉ vào phép tính: : 5 = 6  - Hãy nêu tên gọi và thành phần của phép tính trên?  - Hãy nêu cách tìm số bị chia dựa vào thương và số chia?  - Tương tự cô giáo có  30 :  = 6    Số bị chia Số chia Thương  **-** Em hãy nêu cách tìm số chia trong phép tính trên?  - Gọi nhiều học sinh nêu cách làm.  - Muốn tìm số chia em làm như thế nào?  - GV chốt lại cách tìm số bị chia và số chia:  \* Tìm số bị chia  30 : 5 = 6  30 = 6 x 5  => Trong phép chia hết, muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.  \* Tìm số chia:  30 : 5 = 6  5 = 30: 6  => Trong phép chia hết, muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  - Gọi học sinh lấy ví dụ minh họa.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập**  **Bài 3.Tìm thành phần chưa biết trong các phép tính sau (HĐ cá nhân – nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Giáo viên quan sát giúp đỡ hs còn lúng túng.  - Chia sẻ bài trước lớp:  - Nêu kết quả của từng phép tính  - Muốn tìm số bị chia em làm như thế nào?  - Trong phép tính chia hết muốn tìm số chia em làm thế nào?  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài 4. Giải bài toán sau (HĐ cá nhân – Nhóm 4 – Cả lớp)**  - Yêu cầu hs đọc đề toán.  - Hướng dẫn hs phân tích bài toán:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán nào đã học hôm nay?  - Gv yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - Gv quan sát giúp đỡ hs còn lúng túng.  - GV chấm bài, nhận xét kết luận:  Bài giải  Số cây bác Nam cần lấy là:  12 x 8 = 96 ( cây)  Đáp số: 96 cây  - GV khắc sâu cách tìm số bị chia cho hs | | + HS quan sát tranh, thảo luận thông tin từ tình huống trong tranh  - HS nêu phép tính : 5 = 6  - HS nêu theo ý hiểu.  - HS chia sẻ nhóm 2 nêu  - HS nhẩm thuộc quy tắc  - HS nêu ví dụ    - Cá nhân đọc đề bài và làm bài vào phiếu bài tập.  - Đổi phiếu kiểm tra chéo kết quả.  - HS nêu lần lượt kết quả của từng phép tính và cách làm.  - HS nêu.  - Hs đọc yêu cầu, phân tích bài toán.  - Hs làm bài cá nhân vào vở sau đó nhóm trưởng điều hành chia sẻ bài trong nhóm thống nhất kết quả. |
| **3. Vận dụng.** | | |
| - Gv tổ chức trò chơi “Bắn tên”  - Gv tổ chức cho cả lớp chơi  Cách chơi: Chủ trò hô “Bắn tên, bắn tên”, cả lớp hô “Bắn ai, bắn ai”  - Chủ trò hô “Bắn bạn Hoa”, chủ trò nêu tiếp “ Cô giáo muốn chia một số học sinh vào 6 nhóm, mỗi nhóm có 4 học sinh. Tính số học sinh của lớp đó?  - Bạn Hoa nêu cách tính số hs của lớp: 4 x 6 = 24 học sinh.  - Trò chơi cứ tiếp tục như thế với các tình huống khác.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Muốn tìm số bị chia em làm thế nào?  - Em hãy nêu cách tìm số chia chưa biết? | | - HS tham gia chơi dưới sự điều hành của chủ trò.  - HS nêu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết:** | **3 + 4** | |
| **Môn:** | **Tiếng Việt** | |
| **Bài :** | | **CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**  **BÀI ĐỌC 1: MỘT MÁI NHÀ CHUNG** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

- Sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp.

- Đặt được 1 câu nói lên những việc cần làm để Trái Đất thực sự là ngôi nhà

chung hạnh phúc của mọi người.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần,

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu; tìm đúng các từ đồng nghĩa, trái nghĩa; đặt được câu nói về những việc cần làm để Trái Đất thực sự là ngôi nhà chung hạnh phúc của mọi người). Biết những việc cần làm để góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng cuộc sống hạnh phúc trên Trái Đất.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu và giữ gìn ngôi nhà chung qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | | |
| - GV giới thiệu chủ điểm “ Ngôi nhà chung” và cùng chia sẻ với HS về chuẩn bị của các em với năm học mới.   * Chơi trò chơi “ Ô chữ kì diệu” . GV phổ biến luật chơi hướng dẫn cách chơi.   Ô chữ có 8 từ, gồm 7 từ dọc theo hàng ngang và 1 từ dọc theo hàng dọc. Em hãy tìm các từ đó.   * Mỗi hàng ngang có 9 chữ cái tương ứng với 1 bức tranh, các em tìm ra từ tương ứng. Từ hàng dọc có 7 chữ cái.   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm “Ngôi nhà chung”  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Nghe và quan sát để tìm các từ hàng dọc, hàng ngang  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (6 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *rập rình*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bên mình.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *lợp hồng.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *vô cùng.*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *cầu vồng*  + Khổ 6: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *lợp, xanh, lá, sâu, lòng, trong, tròn, chung, riêng, rực rỡ..*  - Luyện đọc câu:  Mái nhà của chim /  Lợp nghìn lá biếc//  Mái nhà của cá /  Sóng xanh rập rình.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ nói đến “những mái nhà riêng” nào?  + Câu 2: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  + Câu 3: Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?  + Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Mỗi vật, mỗi người có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là bầu trời và ngôi nhà chung là Trái Đất. Hãy yêu và giữ gìn mái nhà chung, ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Trả lời theo ý hiểu của mình.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. | |
| **3. Luyện tập** | | |
| ***1. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  − GV chia bảng lớp thành 2 nửa:  + Nửa phía trên bảng gắn 26 thẻ từ (mỗi từ ngữ nêu trong BT 1 được viết vào 2 thẻ).  + Nửa phía dưới bảng vẽ 3 hình chữ nhật, mỗi hình ghi tên một nhóm từ ngữ trong SGK.  – GV mời 3 HS làm mẫu: Mỗi HS tìm một từ, gắn vào một hình chữ nhật ghi tên nhóm thích hợp.  - GV mời HS báo cáo kết quả bằng cách thi tiếp sức giữa 2 tổ: HS của tổ tiếp nối nhau lên bảng làm BT; mỗi HS xếp (gắn) một từ ngữ vào vào hình chữ nhật (nhóm) thích hợp. Tổ thắng cuộc là tổ sắp xếp các từ ngữ vào nhóm đúng và nhanh hơn.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt câu với một từ ngữ ở nhóm c trong bài tập trên.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  GV mời HS báo cáo kết quả bằng cách đọc các câu đã viết  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV chốt: Các em đã biết nêu những việc cần thực hiện để làm cho Trái Đất thật sự là một ngôi nhà chung hạnh phúc. Các bài học tiếp theo sẽ giúp các em hiểu sâu hơn về những việc này. | | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và tìm đáp án đúng    - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - Nêu yêu cầu  - Viết vào vở BT một câu về những việc cần làm.    -Nhận xét |
| **4. Vận dụng.** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Chơi trò chơi *“ Ô cửa bí mật”*  Một vài HS mở lần lượt mở các ô cửa và thực hiện yêu cầu ghi ở từng ô cửa: (cá nhân / hoặc bàn / tổ) đọc lại một đoạn văn hoặc được cả lớp vỗ tay hoan hô. Khi các ô cửa được mở hết, hiện ra hình ảnh minh hoạ bài đọc,  - Cho HS học thuộc lòng bài thơ  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt,  - Nhắc nhở các em hãy yêu mái nhà chung.  + Chúng ta cùng giữ gìn và bảo vệ mái nhà chung nhé.  + Chúng ta là người cùng sống dưới một mái nhà hãy yêu thương và đoàn kết với nhau…  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Học thuộc lòng bài thơ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết:** | **5** |
| **Môn:** | **Đạo đức** |
| **Bài:** | **Bài 10: EM XỬ LÍ BẤT HOÀ VỚI BẠN** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.

- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát và nhận biết được các bất hoà trong quan hệ với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng tự đưa ra cách xử lí bất hoà đơn giản với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trung thực: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” của nhạc sĩ Mộng Lân.  - GV hỏi:  + Bài hát trên thể hiện điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu và đọc nội dung các bức tranh.  - GV hỏi:  + Minh cùng Lam đã làm gì để xử lí bất hoà với các bạn?  + Theo em, còn cách nào khác để giúp Lam xử lí bất hoà với các bạn?  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá các ý kiến của HS, tuyên dương cách xử lí đúng.  - **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi:  + Hãy nêu cách xử lí bất hoà với bạn bè ở các tranh trên.  + Hãy kể thêm các cách xử lí bất hoà khác mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: | - 1 HS nêu yêu cầu và đọc nội dung các bức tranh.  - HS trả lời các câu hỏi  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4.  - 3-5 HS trình bày:  - HS khác nhận xét, bổ sung.  +HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Nhận xét cách xử lí bất hoà. (làm việc cả lớp).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về cách xử lí bất hoà trong các trường hợp dưới đây?  a. Khi có bất hoà với Minh, Thuý tìm cách chia sẻ với Minh để hai bạn hiểu nhau.  b. Khi xảy ra bất hoà với bạn, Lan chủ động hoà giải.  c. Khi được Huy góp ý vì làm sai, Hằng không nghe mà cãi lại.  d. Mỗi lần tức giận, Duy chọn cách im lặng và ra nơi khác, tránh bất hoà nhiều hơn.  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời HS khác nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  + HS trình bày ý kiến |
| **4. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về một bất hòa đã xả ra và cách xử lí bất hòa đó của bản thân.  - GV khuyến khích HS đưa ra các cách xử lí khác.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  \* GV nhận xét tiết học, nhắc HS về xem lại bài, xem trước các tình huống trong SGK trang 51, 52, lựa chọn cách xử lí các tình huống đó để chuẩn bị bài học sau. | - HS kể trước lớp  - Nhận xét về cách xử lí của bạn.  - HS nêu cách xử lí khác (nếu có) |
| **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết:** | **7** |
| **Môn:** | **Hướng dẫn học** |
| **Bài:** | **HOÀN THÀNH CÁC BÀI HỌC TRONG NGÀY** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp các em hoàn thiện các bài tập trong các môn học buổi sáng.

- Luyện đọc hiểu bài đọc 1 Một mái nhà chung, củng cố kiến thức về cộng trừ các số trong phạm vi 100000

- Giáo dục các em biết yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phấn màu

- Học sinh: VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A) Hoàn thành các bài học trong ngày***  - Buổi sáng các em đã học những môn nào?  - GV hỏi HS buổi sáng còn bài tập nào chưa hoàn thiện không?  (GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập nếu có)  - Yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập các môn học ( nếu có)  ***B) Củng cố kiến thức***  ***\* Môn Tiếng Việt***  Đọc hiểu : ***Bài đọc 1: Một mái nhà chung***  -Yêu cầu 1 HS đọc bài toàn bài  -Hướng dẫn HS luyện đọc theo nhóm đôi, nhận xét bạn đọc  -Hướng dẫn HS trả lời 1-2 câu hỏi phần đọc hiểu  -Yêu cầu HS nêu nội dung bài  -Yêu cầu HS nhận xét  -Nhận xét, tuyên dương  ***\* Môn Toán***  Bài 1. Đặt tính rồi tính.  28125 + 16047 97821 - 46009  71435 – 20169 46241 + 21249  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  \*Chốt: về phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 000  Bài 2: Trong một năm phân xưởng Một may được12 530 chiếc áo, phân xưởng hai may nhiều hõn phân xưởng Một là 1535 chiếc. Hỏi cả hai phân xưởng may được tất cả bao nhiêu chiếc áo?  - YC HS đọc đề toán  - Hướng dẫn phân tích đề và tóm tắt bài toán.  - Y/c HS nêu các bước giải bài toán.  - GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài  + GV chữa bài, nhận xét.  + Củng cố cách giải bài toán 2 phép tính.  Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất.  2524 + 1637 + 2476 + 3363  - YCHS tự làm.  - YC nêu cách làm  - GV nhận xét, chữa bài. Chốt cách tính.  **3. Vận dụng**  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000 rồi chia sẻ với cả lớp.  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì ?  - Nhận xét tiết học và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS lời  -HS làm bài  - HS đọc bài  - HS luyện đọc  - HS trả lời  - HS nêu  -Nhận xét.    - HS đọc, phân tích đề bài  - Đặt tính rồi tính  -2 HS lên bảng làm bài.Lớp làm bài bảng con.  - 1 HS đọc bài toán, HS còn lại đọc thầm theo bạn  - 1 HS tóm tắt trên bảng bằng sơ đồ, lớp tóm tắt vào vở.  - HS nêu các bước giải bài toán:  - 1 HS làm trên bảng lớp. HS làm bài trong vở.    - HS đọc đề bài.  - HS làm bài. 1 HS chữa bài trên bảng.  - HS chia sẻ với cả lớp  - 1-> 2HS nêu |

***Điều chỉnh sau bài dạy***:……………………………………………………...............

………………………………………………………………………………………...

.......................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 04 tháng 4 năm 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết:** | **1** | |
| **Môn:** | **Toán** | |
| **Bài:** | | **LUYỆN TẬP CHUNG** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố cách tìm một thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia dựa vào các thành phần đã biết.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tìm thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia để áp dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Lời mời chơi theo nhóm.  + Câu 1: Trong Toán học muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?  + Câu 2: Trong Toán học muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  + Câu 3: Trong Toán học muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Như vậy để các em nắm vững cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính cộng và trừ. Hôm nay cô tiếp tục hướng dẫn các em ôn lại dạng này qua tiết Luyện tập chung. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi, nêu và trả lời nhanh câu hỏi của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**  **a)** GV cho HS đọc yêu cầu và các phép tính ở bài 1.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  + Làm thế nào để em tìm được kết quả của phép tính **a. 1 536 + ? = 6 927 và ? + 729 = 8 153**  + GV nêu câu hỏi để HS nêu cách tìm thành phần chưa biết với phép tính còn lại ở bài 1.  g) Em làm thế nào để biết được số điền vào ô trống là 2 416 : 604 = 4?  -GV nhận xét chốt bài đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.  -Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết của các dạng phép tính ở bài 1.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV gọi 2 HS lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.  - GV gọi HS dưới lớp nhận xét bài bạn trên bảng.  + Để thử lại kết quả phép tính trừ có đúng không ta làm phép tính gì?  + Em lấy số nào cộng lại?  - GV Nhận xét, tuyên dương  - GV gọi một vài HS nhắc lại cách tìm Số bị trừ.  **Bài 3. (Làm việc theo nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Làm việc theo nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình, lập luận để tìm số thích hợp thay cho ô trống.  - GV yêu cầu HS trong nhóm thay nhau đặt câu hỏi và câu trả lời.  - GV gọi 2 nhóm làm bài. Các nhóm khác nghe và nhận xét.  +Vì sao em lại làm phép tính trừ ở cả 2 phép tính để tìm kết quả? | - HS quan sát và làm bài vào vở.  - Đổi chéo bài bạn và chấm chéo.  + HS trả lời theo cách mình làm.  - Một số HS nhắc lại.  - 1 HS nêu đề bài.  - Bài tập yêu cầu tính hiệu của bài toán và sau đó thử lại.  - 2 HS lên bảng làm 2 bài, dưới lớp làm vào vở.    + Hs trả lời  -HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc theo nhóm 4, quan sát hình và làm bài tập.  -HS đặt câu hỏi cho nhau và tự trả lời. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - Muốn kiểm tra lại kết quả của phép tính cộng đúng hay sai em cần thực hiện phép tính gì?  - Muốn kiểm tra lại kết quả của phép tính nhân đúng hay sai em cần thực hiện phép tính gì?  - Muốn tìm Số bị trừ ta làm thế nào?  - Muốn tìm Số bị chia ta làm thế nào?  - Muốn tìm số chia ta làm thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương. | + Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết:** | **3** | |
| **Môn:** | **Tiếng Việt** | |
| **Bài :** | | **Bài viết 1 : ÔN CHỮ VIẾT HOA: X, Y** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn các chữ viết hoa X, Y cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Ý Yên.

+ Viết câu ứng dụng: Xuân tươi sắc hoa đào / Hè về, sen toả ngát.

- Hiểu nội dung 2 câu thơ: Miêu tả vẻ đẹp của mỗi mùa. Cảm nhận được hình ảnh

đẹp của 2 dòng thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, câu ứng dụng).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu cảnh đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ sự vật trong câu sau: Em mặc chiếc áo mới, tung tăng reo hò  + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi  + Câu 3: Chỉ ra các từ chỉ đặc điểm trong câu sau: Chiếc khăn quàng đỏ thắm.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa X, Y.    - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ X, Y.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: Ý Yên  - GV giới thiệu: Ý Yên là một huyện thuộc tỉnh Nam Định, có nhiều làng nghề nổi tiếng.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  Xuân tươi sắc hoa đào  Hè về, sen toả ngát.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu tục ngữ miêu tả vẻ đẹp của mỗi mùa (mỗi mùa có một loài hoa đẹp).  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa X, Y.  - HS lắng nghe.  -HS viết tên riêng trên bảng con: Ý Yên.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.* | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ X, Y.  + Luyện viết tên riêng: Ý Yên  + Luyện viết câu ứng dụng:  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Nhận xét một số bài, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết :** | **4** | |
| **Môn:** | **Tự nhiên xã hội** | |
| **Bài :** | | **CHỦ ĐỀ 6: BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT**  **PHƯƠNG HƯỚNG** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng kĩ năng quan sát tranh để nhận diện cảnh Mặt Trời mọc và Mặt Trời lặn, kết hợp kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi.

- Cách xác định các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi xác định phương hướng.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi.  + Một HS lên điều hành.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS hát bài hát buổi sáng thức dậy cùng Mặt Trời và dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi và tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu các phương chính trong không gian. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh vẽ cảnh Mặt Trời mọc và lặn ở trang 108 SGK và trả lời câu hỏi dựa vào kinh nghiệm của mình: Mặt Trời mọc khi nào và lặn khi nào?  - Yêu cầu HS đọc thông tin qua lời của ong.  - GV hỏi HS:  + Vậy trong không gian có mấy phương chính, là những phương nào?  + Hằng ngày, Mặt Trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại nội dung trong mục kiến thức cốt lõi ở trang 108 SGK. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS đọc: Theo quy ước, trong không gian có 4 phương chính là: phương đông, phương tây, phương bắc, phương nam.  - HS trả lời:  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Cách xác định các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn (làm việc nhóm 4).**  - Yêu cầu HS quan sát hình trang 109 SGK, thảo luận đưa ra cách xác định các phương chính khi biết phương Mặt Trời mọc.  **-** GV theo dõi gợi ý cho những HS chưa nắm được cách xác định phương hướng qua một số câu hỏi sau:  + Tay nào của bạn chỉ về phương Mặt Trời mọc? Đó là phương nào?  + Khi đó: Tay trái bạn chỉ phương nào? Trước mặt bạn là phương nào? Sau lưng bạn là phương nào?  - GV mời đại diện một vài nhóm lên trình bày trước lớp về cách xác định các phương chính khi biết phương mặt trời mọc.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên | - HS quan sát tranh.    - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| ***\* Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xác định phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn”***  **\* Bước 1:** Chuẩn bị.  - Mỗi nhóm cần chuẩn bị trước 1 biển có ghi Mặt Trời mọc, Mặt Trời lặn. Bốn mảnh giấy tròn dính một mặt, trên mỗi mảnh giấy có viết một chữ: Đ, T, N, B để dán vào trước hoặc sau lưng áo của 4 bạn chơi (có thể làm băng giấy có chữ Đ, T, N, B đội lên đầu).  - GV chia lớp thành các nhóm chơi: một nhóm xác định các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, một nhóm xác định các phương chính dựa trên phương Mặt Trời lặn.  **+** Nhóm 1: một bạn cầm biển Mặt Trời mọc chọn chỗ đứng bất kì, 1 bạn đội trưởng chạy ra đứng dang hai tay, tay phải chỉ vào người cầm biển, miệng hô, phương đông. Lúc này bạn mặc áo có chữ Đ chạy ra đứng vào đúng vị trí phía tay phải của đội trưởng. Sau đó, đội trưởng lại hô: phương tây, bạn mặc áo có chữ T chạy đến đứng đúng vị trí (phía tay trái của đội trưởng),....  + Nhóm 2: 1 bạn cầm biển Mặt Trời lặn, chơi tương tự nhóm 1. Chú ý, bạn đội trưởng phải đứng sao cho tay trái chỉ vào bạn cầm biển.  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi, mỗi lượt chơi là 2 nhóm tham gia.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm. | - HS chuẩn bị đồ dùng từ trước.  - HS lắng nghe cách chơi.  - HS chơi theo sự hướng dẫn của GV. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết :** | **5** | |
| **Môn:** | **Công nghệ** | |
| **Bài :** | | **LÀM ĐỒ CHƠI** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển năng lực công nghệ: Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận về món đồ chơi yêu thích của mình trước lớp.  - GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về đồ chơi yêu thích của mình trước lớp. (Đồ chơi hoặc hình ảnh/ tranh vẽ đồ chơi đã chuẩn bị từ trước).  - GV gợi ý, hướng dẫn HS các nhóm đặt câu hỏi mở rộng:  + Bạn có được món đồ chơi này từ đâu?  + Bạn thường chơi đồ chơi này ở đâu và vào lúc nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia nhóm 4 và thảo luận theo yêu cầu.  - Một vài HS lên bảng giới thiệu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  + Trả lời  + HS trả lời theo suy nghĩ bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Gọi đúng tên đồ chơi. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ hình 1 (SGK/tr 54) và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và gọi tên các đồ chơi tương ứng với các thẻ tên dưới đây.  + Những món đồ chơi trong hình 1 được làm bằng vật liệu gì?  + Cách chơi đồ chơi này như thế nào?  + Bạn chơi đồ chơi này ở đâu hoặc chơi vào lúc nào?  + Việc chơi đồ chơi này mang lại lợi ích gì cho bạn?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đồ chơi trẻ em rất da dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ; đồ chơi vận động; đồ choie truyền thống và đồ chơi hiện đại,...* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Cách chơi trò chơi an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ Hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Quan sát Hình 2, và cho biết các bạn chơi đồ chơi có an toàn không? Vì sao?  - GV khuyến khích HS vận dụng những trải nghiệm trong quá trình chơi đồ chơi của bản thân để đánh giá và nhận xét tình huống chơi đồ chơi của các bạn nhỏ trong từng hình và gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV gợi ý HS tìm hiểu tình huống theo các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi gì?  + Theo em, các bạn chơi đồ chơi như vậy có an toàn không?  + Em hãy dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi các bạn chơi như vậy?  + Nếu em là bạn đó, em sẽ chơi đồ chơi thế nào cho an toàn?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Em nên chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách. Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.*  - GV chiếu lên màn hình mục Em có thể biết, yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ: | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  - HS quan sát, nhắc lại và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 3. Thực hành nêu một đồ chơi mà em thích và chia sẻ về cách chơi an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS dùng đồ chơi mà mình đã chuẩn bị để nói về địa điểm, thời điểm, thời lượng và cách chơi đồ chơi đó an toàn.  - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng, củng cố, dặn dò** | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện vẽ tranh hoặc viết vào sổ tay các cách chơi đồ chơi an toàn mà bản thân đã làm và biết đến trong tiết học.  - GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm.  - GV gọi các bạn lắng nghe, nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết :** | **7** | |
| **Môn:** | **HƯỚNG DẪN HỌC** | |
| **Bài :** | | **Hoàn thành bài học trong ngày** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp các em hoàn thiện các bài tập trong các môn học buổi sáng.

- Ôn tập củng cố kiến thức về chữ viết hoa X, Y, nhân với số có một chữ số.

- Giáo dục các em biết yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phấn màu

- Học sinh: VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A) Hoàn thành các bài học trong ngày***  - Buổi sáng các em đã học những môn nào?  - GV hỏi HS buổi sáng còn bài tập nào chưa hoàn thiện không?  (GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập nếu có)  - Yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập các môn học ( nếu có)  ***B) Củng cố kiến thức***  ***\* Môn Tiếng Việt:***  ***Bài 1: Ôn chữ viết hoa X, Y***  - Yêu cầu HS nhắc lại cách viết chữ hoa X, Y  - Cho học sinh thực hành viết vào bảng con  - Yêu cầu HS viết vào vở 2 dòng chữ hoa X, Y, 1 dòng tên riêng  - GV chấm, nhận xét  ***\* Môn Toán***  Bài 1. Đặt tính rồi tính  1273 x 3 2150 x 2  2018 x 4 2095 x 4  - GV nhận xét.  =>Chốt cách nhân số có 1 chữ số .  Bài 2.Tính giá trị của biểu thức.  a, 3176 x 3 + 570 b. 9872 - 1346 x 6  \*c, 2103 x ( 2342 - 2339) - 4605  - Bài tập yêu cầu ta làm gì?  -Trong biểu thức có cộng, trừ, nhân, chia ta làm như thế nào?  - Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn ta thực hiện như thế nào?  - GV yêu cầu hs làm bài.  - GV thu bài, nhận xét.  =>Chốt: Cách tính giá trị của biểu thức.  Bài 3.Tìm một số biết số đó giảm đi 4 lần rồi thêm 149 thì được 1625.  - GV đến các nhóm HD :  - Bài cho biết gi ? Hỏi gì ?  - Muốn tìm được số cần tìm phải biết gì ?  - Muốn tìm số khi chưa thêm 149 vào em làm thế nào ?  - Muốn tìm số khi chưa giảm đi 4 lần em làm ntn ?  - GV nhận xét, chốt cách làm đúng  =>Chốt cách giải bài toán tính ngược từ cuối.  **3.Vận dụng:**  Bài 4. Khối lớp Bốn trồng được 1257 cây, khối lớp Năm trồng gấp ba lần số cây khối lớp Bốn. Hỏi cả hai khối lớp trồng được bao nhiêu cây?  - GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán.  - Bài cho biết gì ? Hỏi gì ?  - Muốn cả hai khối lớp trồng được bao nhiêu cây em phải biết gì ?  - Muốn tìm số cây khối lớp Năm trồng em làm ntn ?  - GV YC học sinh làm bài  - Gv nhận xét  + GDHS bảo vệ cây xanh,...  =>Chốt: Giải toán bằng 2 phép tính có liên quan đến phép tính cộng và nhân.  - Câu hỏi củng cố bài  - Nêu cách đặt tính, cách tính khi nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số .  - Nhận xét giờ học. Dặn HS xem lại bài. | - HS trả lời  - HS lời  - HS viết vào vở  -Lắng nghe, rút kinh nghiệm    - HS nêu yêu cầu  - 4 HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Nhận xét  - HS trả lời  - Làm bài cá nhân vào vở, 3HS chữa bài.  - Lớp nhận xét.  -HS trả lời  - HS lên bảng.  - HS nêu cách 2( nếu làm được)  - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - 1HS lên bảng làm bài lớp làm vào vở.  - HS nhận xét |

***Điều chỉnh sau bài dạy***:……………………………………………………...............

………………………………………………………………………………………...

.......................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 5 tháng 4 năm 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết :** | **1** | |
| **Môn:** | **Toán** | |
| **Bài :** | | **LUYỆN TẬP CHUNG** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành giải toán về tìm thành phần chưa biết có sử dụng phép tính nhân, trừ.

- Thực hành tìm thành phần chưa biết của phép chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm thành phần của phép tính sau:    1536 + = 6927    - 42 = 981    2 × = 1846  2416 : = 4    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 4. (Làm việc nhóm 2)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  + Có : 1690 thùng hàng.  + Đã chuyển 4 chuyến, mỗi chuyến: 218 thùng hàng.  + Chưa chuyển: .....thùng hàng?  **-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân).**  a)GV viết một phép chia 246 : 2 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính phép tính ra giấy nháp.  GV yêu cầu HS kiểm tra kết quả bằng cách của bạn Voi.  -Yêu cầu HS nhận xét phép nhân vừa mới thực hiện xong.  -GV chốt.  b)Tính kết quả của các phép chia sau rồi dùng phép nhân để thử lại.  -Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  - GV chốt: Để kiểm tra lại kết quả của phép chia ta có thể lấy thương nhân với số chia. Nếu có kết quả bằng số bị chia thì phép chia đó đã được thực hiện đúng. Trường hợp phép chia đó là phép chia có dư thì ta lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư.  c)GV cho HS tự nghĩ ra phép chia, đặt tính rồi tính, sau đó kiểm tra lại kết quả.  -GV nhận xét, tuyên dương. | + 1 HS đọc đề bài.  + HS cùng tóm tắt với GV.  + Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  Bài giải:  Số thùng hàng đã chuyển đi là:  218 × 4 = 872 (thùng hàng)  Số thùng hàng chưa chuyển đi là:  1690 – 872 = 818 (thùng hàng)  Đáp số: 818 thùng hàng  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.    -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS làm vở bài tập.  - HS lắng nghe.  -Cả lớp làm vào giấy nháp, rồi chia sẻ với các bạn trong lớp.  -HS nhận xét bài của bạn. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Chơi theo nhóm 6, tính nhanh kết quả:  **Bài 6:** Mua 4 chiếc bút hết 92 000 đồng. Hỏi mỗi chiếc bút giá bao nhiêu tiền?  - GV cho các nhóm khác đặt thêm các câu hỏi tương tự rồi đố bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi nhóm 2. Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 3**

**Môn : Tiếng Việt**

**Bài : TRAO ĐỔI : TIẾT KIỆM NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi, nêu lại được thông tin đã nghe về việc sử dụng nước; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói. Hiểu lời khuyên từ văn bản: cần phải tiết kiệm nước.

- Lắng nghe bạn kể lại thông tin, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao, đổi cùng các bạn về nội dung được nghe.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được thông tin theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách thuật lại thông tin, trao đổi cùng các bạn về thông tin đã được nghe một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về thông tin đã nghe về việc sử dụng nước.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, có ý thức tiết kiệm nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ nghe một số thông tin (xem video) và cùng nhau trao đổi về việc tiết kiệm nước. Con người và muôn loài đều cần có nước. Chúng ta đã sử dụng nước như thế nào và vì sao phải tiết kiệm nước? Các em lắng nghe một số thông tin sau đây, rồi cùng nhau trao đổi nhé!  - GV mở video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện trong video.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS nghe |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. HĐ 1:** **Nghe và nói lại thông tin (BT 1**)  **\* Chuẩn bị**  - GV giới thiệu tên bài, mời 3 HS tiếp nối nhau đọc thông tin trong 2 khung màu và nói tên các sự vật trong hình minh hoạ ở bên mỗi khung màu đó:  - GV: Những dòng chữ ở khung màu và các hình minh hoạ sẽ giúp các em nhớ thông tin mà cô sẽ kể. Khi nghe cô kể, các em chú ý nhìn vào các dòng chữ và hình minh hoạ nhé!  - GV viết một số từ khó lên bảng, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc: nước mặn, nước ngọt, trực tiếp, gián tiếp.  - GV giúp HS giải nghĩa các từ trên:  + Nước mặn: chỉ nước ở biển (có vị mặn vì có hàm lượng muối cao).  + Nước ngọt: chỉ nước ở sông, suối, hồ, giếng,...  + Trực tiếp: tiếp xúc, sử dụng không qua trung gian.  + Gián tiếp: trái nghĩa với trực tiếp.  **\* Nghe thông tin**  GV nói (hoặc đọc) lần 1, không dừng lại. Sau đó nói (đọc) tiếp lần 2, lần 3; dừng lại sau mỗi đoạn để HS kịp ghi nhớ thông tin. Dưới đây là văn bản thông tin:  ***Tiết kiệm nước***  1. Người ta thường nói “nhiều như nước”. Nhưng phần lớn nước trên bề mặt Trái Đất là nước mặn, chứ không phải nước ngọt. Trong khi đó, con người hằng ngày phải dùng rất nhiều nước ngọt để ăn uống, tắm giặt và sản xuất.  2. Bạn sẽ giật mình khi đọc các thông tin sau:  – Để có 1 kg cà chua, cần 55 lít nước; 1 kg ngũ cốc cần 1 300 lít.  – Để có 1 kg thịt lợn cần 4 800 lít nước; 1 kg thịt bò cần 15 000 lít.  3. Tính trung bình mỗi người phải dùng 4 150 lít nước một ngày (150 lít trực tiếp, 4 000 lít gián tiếp). Nếu không tiết kiệm nước thì trong 25 năm tới, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng.  Theo sách Hãy bảo vệ nguồn nước – Protégeons l'eau , NXB Vagnon, Pháp, 2019 (Minh Đức dịch)  **\*Trả lời câu hỏi**  a, GV nêu CH về đoạn 1: Nước trên bề mặt Trái Đất để ăn uống, tắm giặt và sản xuất có phải là vô tận không?  - Yêu cầu HS dựa vào các thông tin và hình minh hoạ trong SGK nói lại nội dung đoạn 2 (CH a).  b) Trung bình, một người cần bao nhiêu lít nước mỗi ngày?c) Sau bao nhiêu năm nữa, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng?  GV chốt: Trong cơ thể có khoảng 60% nước. Cơ thể liên tục mất nước chủ yếu qua nước tiểu và mồ hôi. Như vậy để ngăn ngừa tình trạng mất nước, bạn cần phải uống đủ nước Viện Y tế Quốc gia Hoa Kỳ (NIH) thường khuyến nghị nên uống 8 ly với thể tích 8 ounce/ly, tương đương với khoảng 2 lít mỗi ngày.  **3. Luyện tập**  **Trao đổi về việc tiết kiệm nước (BT 2)**  − Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của BT 2 và các gợi ý.  - Cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời    GV chốt: Phải tiết kiệm nước vì nguồn nước sạch có thể hết và nước rất quan trọng với cuộc sống con người. Chúng ta cần tiết kiệm nước bằng cách sử dụng nước vừa đủ, khóa vòi nước khi không dùng, sử dụng nước rửa rau để tưới cây…  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS nhớ thông tin giỏi, có nhiều ý kiến hay; nhắc HS chuẩn bị trước nội dung cho bài viết về giữ sạch nguồn nước và tiết kiệm nước. | - 3 HS tiếp nối nhau đọc thông tin trong 2 khung màu và nói tên các sự vật trong hình minh hoạ ở bên mỗi khung màu đó:  - HS nghe   * HS nghe và ghi nhớ   -HS trả lời các câu hỏi  - HS nêu yêu cầu  HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả: |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs xem video” Học cách tiết kiệm nước”  - GV trao đổi những về các cách tiết kiệm nước trong video nói đến.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà trao đổi thêm với người thân về các cách tiết kiệm nước.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về cách tiết kiệm nước trong video được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 4**

**Môn : Tự nhiên xã hội**

**Bài : CHỦ ĐỀ 6: BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT**

**PHƯƠNG HƯỚNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm hiểu cấu tạo và đặc điểm của la bàn.

- HS biết cách sử dụng la bàn để xác định các phương chính trong không gian.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi xác định các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về la bàn. (làm việc nhóm 4).**  - GV yêu cầu HS quan sát la bàn ở SGK trang 110, thực hiện trả lời các câu hỏi.  - Đại diện 1 số nhóm lên chỉ trên hình la bàn trả lời câu hỏi 1.  + Chỉ và nói tên các phương chính được viết trên la bàn.  - GV nhận xét thêm chúng ta có thể gặp rất nhiều loại la bàn ghi các phương bằng các chữ viết tắt tên phương Tiếng Việt: Đ, T, N, B; tiếng Anh: E, W, S, N.  - Đại diện 1 số nhóm trả lời câu hỏi 2.  + Em có nhận xét gì về kim la bàn?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc lời con ong ở trang 110 SGK. | - HS quan sát hình trả lời câu hỏi:  + HS nêu  - HS lắng nghe.  + Kim la bàn có thể xoay được, 2 nửa kim la bàn có 2 màu khác nhau.  - HS nhận xét ý kiến của bạn. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 2. Thực hành xác định các phương chính bằng la bàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS xem video hướng dẫn xác định phương hướng bằng la bàn hoặc quan sát hình sau rồi làm theo các bước hướng dẫn:  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ nếu làm chưa đúng.  - GV cho HS đọc nội dung trong mục kiến thức cốt lõi ở trang 110 SGK.  + Chúng ta có thể xác định các phương trong không gian dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.  - HS đọc mục “Em có biết?” trang 111 SGK và làm câu 8 của bài 20 VBT.  \* GV cho HS liên hệ thực tế: Trong đời sống, em đã gặp ai dùng tới la bàn chưa? Đó là trường hợp nào? Tìm hiểu la bàn trong điện thoại di động.  - GV nhận xét chung nội dung. | - HS xem video hướng dẫn.  - Thực hành xác định phương hướng bằng la bàn.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời theo ý hiểu. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “Đi tìm kho báu”.  - GV chuẩn bị sẵn 4 bản đồ vị trí kho báu, trong đó có chỉ dẫn cách tìm kho báu (GV nêu gợi ý của trò chơi).  - GV chia lớp thành 4 nhóm, thực hiện ở sân trường (trong lớp).  - Các nhóm nhận la bàn, bản đồ vị trí “kho báu”.  - HS phải sử dụng đúng cách để tìm phương cần đi  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Học sinh tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết :** | **5** | |
| **Môn:** | **HƯỚNG DẪN HỌC** | |
| **Bài :** | | **Hoàn thành bài học trong ngày** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp các em hoàn thiện các bài tập trong các môn học buổi sáng.

- Ôn tập củng cố kiến thức trao đổi sách báo, thực hành xem đồng hồ.

- Giáo dục các em biết yêu thích môn hướng dẫn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phấn màu

- Học sinh: VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A) Hoàn thành các bài học trong ngày***  - Buổi sáng các em đã học những môn nào?  - GV hỏi HS buổi sáng còn bài tập nào chưa hoàn thiện không?  (GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập nếu có)  - Yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập các môn học ( nếu có)  ***B) Củng cố kiến thức***  ***\* Môn Tiếng Việt***  ***Trao đổi sách báo***  - Yêu cầu HS nhắc lại cách kể chuyện và kể theo nhóm  - Yêu cầu HS lên trao đổi trước lớp.  - GV, HS nhận xét, chọn ra bạn kể hay nhất.  ***\* Môn Toán***  **Bài 1:** Thực hành quay đồng hồ tại các thời điểm 6 giờ 25 phút, 10 giờ 30 phút, 11 giờ 55 phút, 13 giờ 45 phút  -Yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS thực hành quay đồng hồ trong nhóm.  -Một số nhóm lên chia sẻ trước lớp.  -GV- HS nhận xét  -GV chốt đáp án đúng và nhắc lại cách đọc giờ hơn giờ kém.  **Bài 2:** An làm phiếu bài tập cuối tuần môn Toán hết ½ giờ, môn Tiếng Việt hết 1/3 giờ. Hỏi An làm phiếu bài tập môn nào nhanh hơn? ( Biết 1 giờ bằng 60 phút)  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm vào vở  -Yêu cầu HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh.  ***C.Vận dụng, củng cố, dặn dò .***  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS lời  - HS thực hành kể theo nhóm  - 1 số nhóm HS lên kể trước lớp.  -Lắng nghe, rút kinh nghiệm    -HS đọc bài và chia nhóm.  -HS lắng nghe  -HS đọc bài  - HS làm trao đổi nhóm  - HS chia sẻ bài làm của mình  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**:……………………………………………………...............

………………………………………………………………………………………...

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết : 7**

**Môn : Hoạt động thư viện**

**ĐỌC SÁCH BÁO THƯ VIỆN**

**CHỦ ĐIỂM : HÒA BÌNH-HỮU NGHỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Trang bị kiến thức về tự nhiên và xã hội cho HS.Tổ chức cho HS đọc sách tại thư viện theo chủ điểm.

-Mở rộng vốn từ cho HS

-Giáo dục lòng ham đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Sách, truyện

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gọi HS nêu nội quy thư viện.  - Giờ trước đọc sách chủ điểm gì?  - GV giới thiệu: Đọc sách theo chủ đề trong tháng là: Hòa bình- Hữu nghị  **2. Khám phá**  - Giới thiệu ND buổi đọc sách: Cá nhân học sinh tự chọn các cuốn sách nội dung về chủ đề  - HD HS chọn sách theo chủ đề Hòa bình- hữu nghị  - Kiểm tra kết quả chọn sách của HS.  - Gv theo dõi.  - Nêu yêu cầu sau khi đọc  + Em đã đọc cuốn sách gì? Của tác giả nào?  + Nội dung cuốn sách nói về điều gì?  + Em có cảm nghĩ gì sau khi đọc sách: Thích hay không thích?  + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  - GV nhận xét các ý đúng.  - Tổ chức cho học sinh phát biểu, khích lệ HS chia sẻ ý kiến.  - Tổ chức cho học sinh thi hoạt động nghệ thuật tự chọn theo nhóm.  - Nhận xét, biểu dương  **3. Vận dụng, củng cố**  -Nhận xét giờ đọc sách  -Nhắc HS chuẩn bị giờ đọc sách thư viện sau | -HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS hoạt động cá nhân, tự chọn sách theo chủ đề.  - Báo cáo kết quả chọn sách.  - Đọc sách cá nhân  - Học sinh lần lượt trả lời câu hỏi:  - HS chuẩn bị thi theo nhóm: Hát,múa, vẽ tranh, đóng kịch theo chủ đề truyện đã đọc.  - Cho các nhóm trình bày |

**Thứ Năm ngày 6 tháng 4 năm 2023**

**Tiết : 1**

**Môn : Toán**

**Bài : DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về diện tích như phần “bề mặt phẳng” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ”.

- Có biểu tượng về số đo diện tích thông qua việc đếm số ô vuông mà “diện tích” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ” (diện tích như là một số đo và đo bằng số ô vuông đơn vị).

- Thực hành xác định diện tích của một số đồ vật sử dụng đơn vị đo tự quy ước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy như: một tờ giấy hình tròn, một tờ giấy hình chữ nhật, một số hình vuông bằng nhau có thể sử dụng để phủ lên bề mặt của bìa SGK Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh quan sát tranh trong SGK và yêu cầu nói cho bạn nghe về thông tin về bức tranh.  -Yêu cầu HS xoa tay lên bề mặt của chiếc bàn mình đang học và lên bìa bề mặt của quyển sách Toán 3 tập 2.  -GV giới thiệu:  + Có một khái niệm liên quan đến “phần bề mặt phẳng” của một hình, đó gọi là “Diện tích một hình”.  + Bề mặt của bìa SGK Toán gọi là diện tích của bìa sách, bề mặt của bảng đen gọi là diện tích bảng đen, bề mặt bàn học gọi là diện tích mặt bàn,...  - GV yêu cầu HS quan sát, xoa tay vào bề mặt một số đồ vật khác và nói về các đồ vật đó.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và nêu:  - HS làm theo yêu cầu của GV và cảm nhận.  -HS lắng nghe.  -HS làm theo yêu cầu của GV. |
| **2. Khám phá**  -GV đưa hình tròn và hình chữ nhật (Hình chữ nhật nhỏ hơn hình tròn), hỏi HS hình gì?  -Yêu cầu HS lấy hình tròn và hình chữ nhật đã chuẩn bị, quan sát phần bề mặt của chúng, chỉ và nói.  -GV đặt hình chữ nhật vào bên trong hình tròn và yêu cầu HS nhận xét.  -GV có thể đưa thêm một số cặp hình khác cho HS so sánh.  Ví dụ 2:  -GV đưa hình A.  +H? Hình A có mấy ô vuông?  -GV: Ta nói diện tích hình A bằng 5 ô vuông.  -GV đưa hình B.  +H? Hình B có mấy ô vuông?  +H? Vậy diện tích hình B bằng mấy ô vuông?  -Yêu cầu HS nhận xét diện tích của 2 hình A và B.  -GV: Diện tích hình A bằng 5 ô vuông, diện tích hình B cũng bằng 5 ô vuông nên ta nói diện tích hình A bằng diện tích hình B.  Ví dụ 3:  -GV đưa hình P, hình M và hình N.  +H? Diện tích hình P bằng mấy ô vuông?  -GV dùng kéo cắt hình P thành hai hình M và N. GV vừa thao tác vừa nêu.  +H? Hình M có mấy ô vuông?  +H? Hình N có mấy ô vuông?  +H? Lấy số ô vuông của hình M cộng với số ô vuông của hình N thì được bao nhiêu ô vuông?  +H? 10 ô vuông là diện tích của hình nào?  -GV yêu cầu HS nhận xét hình P và hai hình M và N.-GV: Ta nói diện tích hình P bằng tổng diện tích hình M và hình N. | - HS quan sát.  -HS làm theo yêu cầu của GV và nêu:  -HS nhận xét: Diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn.  +Hình A có 5 ô vuông như nhau.  -HS nhắc lại.  +Hình B có 5 ô vuông.  +Diện tích hình B bằng 5 ô vuông.  -HS nhận xét:  -HS nhắc lại.  +Học sinh quan sát và trả lời    -HS nhắc lại. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. Diện tích mỗi hình sau gồm bao nhiêu ô vuông? (Làm việc theo cặp)**  **-** GV cho HS quan sát các hình A, B, C, D trong SGK.  -Yêu cầu HS đếm số ô vuông có trên bề mặt của mỗi hình.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát và đếm số ô vuông mỗi hình.  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc theo các câu hỏi như sau:  +Những hình nào có diện tích bằng nhau?  +Hình nào có diện tích lớn hơn diện tích hình A?  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Muốn xác định diện tích của mỗi hình ta đếm số ô vuông trong mỗi hình. Các hình có những hình dạng khác nhau nhưng có thể có diện tích bằng nhau.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS quan sát hình rồi thực hiện các yêu cầu sau:  a) Hình A gồm mấy ô vuông? Hình B gồm mấy ô vuông? Hình C gồm mấy ô vuông?  b) So sánh diện tích hình A với tổng diện tích hình B và hình C.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV chốt: Khi chia một hình ra nhiều hình nhỏ khác nhau thì tổng diện tích không thay đổi. | - HS quan sát SGK.  -HS đếm số ô vuông và chia sẻ:  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS nêu đề bài.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -HS làm việc theo nhóm 4.  -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - 1 HS nêu đề bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -HS làm bài vào vở và đổi chéo vở kiểm tra:  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **Bài 4:**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4  - GV chia nhóm 6 và thực hiện các yêu cầu của bài tập.  +Lấy một số hình vuông giống nhau.  +Xếp các hình vuông đó phủ kín bìa sách Toán.  +Đếm số hình vuông đã sử dụng.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  -Tương tự GV cho HS thực hành xếp hình vuông trên các vật dụng khác.  -Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Các nhóm làm việc.  - Đại diện các nhóm trình bày:  -HS thực hành theo yêu cầu của GV. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 2 + 3**

**Môn : Tiếng Việt**

**Bài : CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài đọc 2: CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

HS dễ viết sai.Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: không xả

rác bẩn, góp phần bảo vệ môi trường.

- Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

- Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết lựa chọn cách đề nghị, cách bày tỏ cảm xúc.

+ Hiểu ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Biết cách thể hiện đề nghị và bày tỏ cảm xúc trong giao tiếp.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi, hoàn thành bảng phân tích ý nghĩa của các câu cảm trong bài đọc

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi, biết cách giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, góp phần bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài thơ nói đến “những mái nhà riêng” nào?  + Câu 2: Mái nhà chung của muôn loài là gì?  + Câu 3: Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?  + Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  + Nêu nội dung của bài thơ “ Một mái nhà chung”?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS đọc tên bài, quan sát tranh minh hoạ, cho biết tranh vẽ những gì và đoán xem câu chuyện nói về việc gì? từ đó dẫn vào bài | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sản vật.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *biết* *để đâu*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *thở dài.*  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *khai thiên lập địa, đất liền, năm, lên đường, rì rầm, reo lên, sản*  *vật, nảy nở,...*  - Luyện đọc câu:  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông Biển đem lại những gì cho con người?  + Câu 2: Điều gì xảy ra khiến ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ?  Câu 3: Em hiểu lời của ông Biển “Không thể loanh quanh mãi thế này!” như thế nào?  Câu 4: Điều gì đã khiến ông Biển vui trở lại?  – GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  GV chốt: Câu chuyện giúp chúng ta hiểu: Biển rộng mênh mông cũng không chịu nổi rác. Chúng ta không được xả rác bừa bãi. Chúng ta cần có những việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Câu 1: Tìm 2 câu cảm trong bài đọc. Xếp mỗi câu vào ô thích hợp trong bảng dưới đây:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  **Câu 2: Đặt câu:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - Em suy nghĩ và đặt câu theo yêu cầu.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc YC của BT 1 và bảng phân tích.  - Cả lớp làm BT vào VBT Tiếng Việt 3, tập hai.   * Đại diện nhóm trình bày   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các biện pháp bảo vệ môi trường.  + GV cùng trao đổi với HS về các biện pháp bảo vệ môi trường.  - Nhận xét, tuyên dương.  GV mời vài nhóm đọc lại truyện trên; nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương  những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài viết về giữ sạch nguồn nước và tiết kiệm nước. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 5**

**Môn : Hoạt động trải nghiệm**

**Bài CHỦ ĐỀ: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: VÒNG TAY BÈ BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về những người bạn của mình.

- Bày tỏ được tình cảm yêu quý với các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự tin về bản thân mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đưa ra ý tưởng trang trí, vẽ hình bàn tay lên tờ giấy và thực hiện cùng bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về trang trí, vẽ hình bàn tay lên giấy.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: nhiệt tình tham gia trò chơi cùng các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng ý tưởng trang trí, vẽ hình bàn tay của mình và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Lớp chúng ta đoàn kết* để khởi động bài học.  + Vừa hát HS làm những động tác thể hiiện sự đoàn kết: Khoác vai nhau đu đưa, nắm tay nhau đu đưa ... theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề về Em và những người bạn. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi: Bàn tay tình bạn. (làm việc cá nhân -nhóm )**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi Kết bạn.  -GV nêu luật chơi: HS đứng theo vòng tròn. Khi GV hô “Kết bạn, kết bạn”. HS đáp lại “ Kết mấy? Kết mấy?”. GV nêu yêu cầu số người kết bạn. Ngay lập tức học sinh nhanh chóng chạy lại với nhau theo số người GV yêu cầu. Bạn nào thừa ra không có nhóm sẽ thua cuộc.  -Tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm 4: Bàn tay tình bạn bằng cách: Vẽ hình bàn tay lên giấy, viết tên mình vào lòng bàn tay và tên các bạn vào mỗi ngón tay  -GV hướng dẫn: Đặt bàn tay lên giấy và lấy bút viền vẽ theo đường bàn tay của mình. Sau khi vẽ xong, HS nhấc tay ra và lấy bút viết tên mình vào lòng bàn tay, viết tên các bạn mà mình yêu quý hoặc thích vào mỗi ngón tay. HS trang trí bàn tay theo ý tưởng của mình.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Kết luận: Trong cuộc sống ai cũng cần có bạn bên cạnh. Những người bạn được các em lựa chọn viết trên các ngón tay chắc chắn là những người mà các em yêu quý. Hãy trân trọng và giữ tình bạn đối với những người bạn ấy. | -HS lắng nghe yêu cầu.  -HS chơi trò chơi.  - Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Các nhóm nhận xét.  -Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Giới thiệu về những người bạn của em. (Làm việc nhóm 2)**  -Làm việc nhóm  -GV chia nhóm và giao nhiệm vụ: Sử dụng bàn tay đã vẽ để giới thiệu về những người bạn của em theo gợi ý:  +Tên và nơi ở của bạn.  +Đặc điểm ngoại hình và tính cách của bạn.  +Những hoạt động em thường tham gia cùng bạn.  -GV: HS có thể tự đặt câu hỏi khác để hỏi, không nhất thiết phải theo trình tự ở trên.  -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét bổ sung.  -GV kết luận: Trong cuộc sống, có những người bạn mà các em yêu quý, thích chơi cùng. Có những người bạn khiến các em nể phục. Các em phải biết trân trọng, giữ gìn tình bạn. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  -Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **4. Vận dụng, củng cố, dặn dò** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân trao đổi với người thân về ý tưởng vẽ hình bàn tay của mình, nhờ người thân gợi ý thêm  - Tập sử dụng một số dụng cụ sao cho an toàn tronng quá trình làm những đồ trang trí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 7**

**Môn : HƯỚNG DẪN HỌC**

**Bài : Hoàn thành các bài học trong ngày**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp các em hoàn thiện các bài tập trong các môn học buổi sáng.

- Ôn tập củng cố kiến thức về bài đọc Chuyện của ông Biển, kiến thức về thực hành xem đồng hồ.

- Giáo dục các em biết yêu thích môn hướng dẫn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phấn màu

- Học sinh: VBT.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A) Hoàn thành các bài học trong ngày***  - Buổi sáng các em đã học những môn nào?  - GV hỏi HS buổi sáng còn bài tập nào chưa hoàn thiện không?  (GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập nếu có)  - Yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập các môn học( nếu có)  ***B) Củng cố kiến thức***  ***\* Môn Tiếng Việt***  **Bài đọc 2: Chuyện của ông Biển**  **-** 1 HS đọc toàn bài  - Yêu cầu HS đọc thầm theo cặp đôi  - 3-4 HS lên đọc trước lớp  - Yêu cầu HS nêu lại nội dung ghi nhớ của bài.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh giọng đọc.  ***\* Môn Toán***  **Bài 1.** Mỗi đồng hồ sau chỉ thời gian tương ứng với cách đọc nào?    -Yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm bài tập vào vở  -Yêu cầu HS báo cáo bài làm của mình  -Yêu cầu HS nhận xét  - GV chốt đáp án đúng, lưu ý học sinh về cách đọc thời gian trên đồng hồ..  **Bài 2: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ**    -Yêu cầu HS đọc đề bài  -Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi tìm hiểu đề bài.  -Yêu cầu HS làm bài tập vào vở  -Yêu cầu HS nhận xét  -Chốt đáp án đúng, yêu cầu HS nêu lại cách đọc thời gian trên đồng hồ  ***C. Củng cố dặn dò***  - Nhận xét tiết học,  - Nhắc chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS lời  -HS làm bài  - HS đọc bài  - Hoạt động nhóm  -HS nêu    -HS đọc bài  -HS làm bài vào vở , 2 HS lên bảng làm; HS báo cáo kết quả  - HS trả lời  - HS làm bài tập vào vở, HS báo cáo bài làm của mình  - Nhận xét. |

***Điều chỉnh sau bài dạy***:……………………………………………………...............

………………………………………………………………………………………...

.......................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023**

**Tiết : 1**

**Môn : Toán**

**Bài : ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MET VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Sau bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- Thực hiện được các phép tính với số đo kèm theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông;

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học,vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề: Chủ động tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - Cách tiến hành: GV tổ chức cho HS quan sát tranh, nhận xét:  + Câu 1: Hình mà bạn gái xếp được gồm mấy hình vuông có cạnh 1cm?  + Câu 2:Vậy diện tích của hình đó là bao nhiêu ô vuông có cạnh 1cm?  +Câu 3: Hình mà bạn trai xếp được gồm mấy hình vuông có cạnh 1cm? Và diện tích của hình đó là bao nhiêu ô vuông có cạnh 1cm?  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia thảo luận nhóm đôi và trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài trước các em đã học Diện tích của một hình rồi, vừa rồi các em cũng đã rất giỏi khi xác định diện tích của hình mà 2 bạn trong tranh vẽ ghép được bởi các ô vuông có cạnh là 1cm. Hình vuông có cạnh 1cm là đơn vị đo diện tích mà hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. | |
| **2.Khám phá:** | |
| ***2.1. Nhận biết cm2***  - Để đo diện tích người ta thường dùng đơn vị đo “diện tích”, đơn vị đo diện tích thường gặp là **cm2** .  - **cm2** là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm .  - Xăng - ti - mét vuông viết tắt là **cm2**  Đọc là : Xăng - ti - mét vuông.  - Yêu cầu Hs lấy 1 hình vuông cạnh 1 cm, yêu cầu Hs đo cạnh hình vuông này.  +Vậy diện tích hình vuông này là bao nhiêu?  **-**GV cho HS quan sát hình trong sách và xác định diện tích mỗi hình.  2.2. HS cảm nhận đơn vị đo diện tích 1cm2 trong thực tế rồi nêu nhận xét.  -Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | -Hs lấy 1 hình vuông cạnh 1 cm, Hs đo cạnh hình vuông này.  + DT hình vuông đấy là 1cm2  -HS đọc và viết được đơn vị đo diện tích: **cm2**vào bảng con.  + HS trình bày trước lớp.  -HS tự nêu |
| **3. Luyện tập:** | |
| **Bài 1.** ***SỐ ?***  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận ghi vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét củng cố.  **Bài 2.** **Tính *(theo mẫu)***  HS làm việc cá nhân, viết vào vở.  -GV hướng dẫn mẫu, yêu cầu HS lên bảng.  10cm2 + 5 cm2 = 15 cm2  7cm2 × 6 = 15 cm2  -GV ghi đề, yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào vở.  8cm2 + 5 cm2 = …..  37 cm2 - 20 cm2 = …..  9cm2 × 3 = ……  36cm2 : 4 = ….  - GV yêu cầu HS dưới lớp nhận xét bài trên bảng, GV củng cố.  -GV yêu cầu HS đổi vở soát bài của nhau.  - GV kiểm ta, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  -GV Mời HS khác nhận xét.  GV nhận xét tuyên dương | - HS nêu yêu cầu bài 1.  + Các nhóm thảo luận, làm việc, ghi vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  -HS nêu yêu cầu của bài.  - 2HS lên bảng làm bài mẫu.    2 HS làm bài trên bảng, lớp vàm vào vở.    + 1 HS đọc đề bài  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập  + HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng.** | |
| -Gv cho HS thi điền nhanh Đ, S vào sau kết quả phép tính.  -Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 bạn, tiếp sức nhau điền kết quả vào phép tính.  6cm2 + 5 cm2 = 11cm ........  6cm2 + 5 cm2 = 11cm2 ........  27 cm2 - 20 cm2 = 7cm2 .........  9cm2 × 3 = 27 cm2 .........  16cm2 : 4 = 4 cm .........  -Cả lớp cổ vũ, nhận xét tuyên dương đội nhanh nhất.  -GV củng cố, giải thích cho HS.  -Dặn dò, chuẩn bị làm tiếp bài 4,5 ở tiết 2.  GV nhận xét tiết học. | -Mỗi đội 5 HS tiếp sức nhau điền nhận xét |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 3**

**Môn : Tiếng Việt**

**Bài : Bài viết 1: NƯỚC SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về việc giữ sạch nguồn nước hoặc tiết kiệm nước. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết thể hiện suy nghĩ và cảm xúc qua một đoạn văn ngắn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn. biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, thể hiện hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

Thể hiện hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho trẻ xem video: “ Vai trò của nước” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung video  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học các bài Câu chuyện của ông Biển và Tiết kiệm nước. Hôm viết một đoạn văn nói lên suy nghĩ nay, các em sẽ vận dụng những điều đã học ở  của bản thân về việc giữ sạch nguồn nước hoặc về việc tiết kiệm nước. | - HS lắng nghe và quan sát video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  1. Dựa theo gợi ý từ bài đọc *Chuyện của ông Biển*, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,...)  2. Dựa theo gợi ý từ bài *Tiết kiệm nước*, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc tiết kiệm nước sạch.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2.  Đề 1:  Gợi ý:  - Hằng ngày, em dùng nước làm gì?  - Vì sao phải giữ sạch nguồn nước?  - Em cần làm gì để giữ sạch nguồn nước?  - Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.  Đề 2:  Gợi ý:  - Hằng ngày, em dùng nước làm gì?  - Trung bình, mỗi người cần bao nhiều nước một ngày?  - Vì sao phải tiết kiệm nước?  - Em cần làm gì để tiết kiệm nước?  - Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.* | |
| - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài để nhận xét và nhận xét cùng cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV nhận xét bài. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà.  - Chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo Trái Đất thân yêu. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết : 4**

**Môn : Hoạt động trải nghiệm**

**Bài :**

**CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt cuối tuần: Tủ sách tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết đóng góp, xây dựng cho tủ sách tình bạn của lớp.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS trong các hoạt động chung của lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị sách, truyện các dụng cụ trang trí tủ sách để tham gia trang trí tủ sách tình bạn của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân loại và sắp xếp các cuốn sách, truyện gọn gàng; trang trí tủ sách đẹp, trang nhã, phù hợp với lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những cuốn sách mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó sưu tầm những cuốn sách, truyện hay và ý nghĩa; tìm hiểu cách trang trí tủ sách tình bạn phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Trang sách mở ra” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3. Tủ sách tình bạn. (Làm việc lớp)**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS chuẩn bị tốt.  - GV yêu cầu tổ trưởng điều hành tổ mình mang những cuốn sách, truyện đóng góp xây dựng tủ sách tình bạn của lớp như sau:  + Tập hợp các cuốn sách, truyện theo từng tổ.  + Phân loại các cuốn sách theo thể loại sách như: sách khoa học, sách tham khảo, truyện tranh, ...  + Sắp xếp các cuốn sách, truyện trên tủ sách hợp lí gọn gàng, đẹp mắt.  + Trang trí tủ sách tình bạn của lớp.  - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS trưng bày những cuốn sách, truyện đồ dùng đã chuẩn bị lên bàn.  - Tổ trưởng điều hành các tổ viên tập hợp các cuốn sách, truyện và phân loại các cuốn sách.  - Lớp trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ.  + Tổ 1, 2: Sắp xếp các cuốn sách, truyện lên tủ sách.  + Tổ 3, 4: Trang trí tủ sách.  - Các tổ làm việc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với các bạn về những cuốn sách, truyện mình yêu thích.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và thực hiện  - Một số em chia sẻ về cuốn sách, truyện mình yêu thích.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết : 5**

**Môn : HƯỚNG DẪN HỌC**

**Bài : Hoàn thành các bài học trong ngày**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu cho HS về phép trừ các số trong phạm vi 100 000.

- Rèn kĩ thực hiện phép trừ các số trong phạm vi 100 000. Vận dụng vào làm các bài tập có liên quan và vào giải toán có lời văn ( có phép trừ các số trong phạm 100 000).

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ

- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi *Tính nhanh, tính đúng*  92892 – 56356 82533 – 15016  75185 – 63840 54800 – 136  - Tổng kết  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  a) 93507 - 72345 13765 - 7574  b)71636 - 59385 76548 - 39 372  c) 90707 – 45682 – 4538  - Yêu cầu HS thực hiện bảng con  \* *GV chốt cách đặt tính rồi tính phép trừ trong phạm vi 100000.*  **Bài 2** : Một cửa hàng nhận về 37 084 kg gạo, ngày đầu bán 10 632 kg gạo, ngày thứ hai bán 12 847 kg gạo. Hỏi sau hai ngày cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  ? Bài toán cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?  ? Muốn biết sau hai ngày cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS tóm tắt rồi giải.  *\* Chốt: Giải toán bằng hai phép tính.*  **Bài 3**: Một cửa hàng có 95 000 kg gạo. Cửa hàng đã bán hai lần: lần thứ nhất bán 35 400 kg, lần thứ hai bán 46 790 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki - lô – gam gạo?  + B1: Đọc và xác định yc bài toán.  - Gọi học sinh đọc đề bài .  + B2: Tóm tắt đề toán  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  +B3: Phân tích bài toán, chỉ ra bước giải.  Muốn biết cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta cần biết gì ?  Muốn tìm cửa hàng đã bán tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ta làm ntn ?  - YC HS nêu cách làm khác.  +B4: Trình bày bài giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 Hs lên bảng chữa bài.  Cách 1:  Hai lần bán được số gạo là:  35400 + 46 790 = 82190 (kg)  Cửa hàng còn lại số gạo là:  95000 - 82190 = 12810 (kg)  Đáp số: 12810 kg gạo  +B5: Kiểm tra lại bài giải.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  *\*GV chốt cách giải bài toán bằng 2 phép tính có liên quan đến phép trừ các số trong phạm vi 100000.*  **3. Vận dụng** | - HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu yc.  - HS làm vào bảng con, 4 HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét.  - Đọc đề, phân tích, tóm tắt rồi giải.  - Làm vở. 1HS lên bảng.  - HS nêu cách 2 (nếu làm được).  - HS đọc bài, phân tích đề toán.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS tóm tắt.  + HS trả lời.  - HS làm cá nhân, 2 HS lên bảng chữa 2 cách.  - HS nhận xét. |
| **Bài 4:** Tính nhanh:  a, 32 764 + 2 467 + 236 - 2 467  b, 32 456 - (1500 + 2 456)  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Gọi 2 HS lên bảng.  - Chữa bài, nhận xét.  *\* Chốt: Cách tính nhanh giá trị của biểu thức.* | - HS nêu cách làm.  - Làm vở. 2 HS lên bảng. |
| - Nêu cách trừ các số trong phạm vi  100 000.  - Nhắc HS chú ý tính trừ cho chính xác.  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết : 7**

**Môn : HƯỚNG DẪN HỌC**

**Bài : Hoàn thành các bài học trong ngày**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về việc giữ sạch nguồn nước hoặc tiết kiệm nước.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn.

Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn. biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

Thể hiện hiểu biết và ý thức bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Kể cho nhau nghe ích lợi của nước?  - GV nhận xét, nêu ích lợi của nước  - Nêu nhận định của em về nguồn nước ở địa phương em?  *GV liên hệ: nguồn nước ở địa phương đang bị ô nhiễm nặng do rất nhiều nguyên nhân do nước thải các khu công nghiệp, nhà vệ sinh, công trình tự hoại, khu chăn nuôi…* | - HS nói cho nhau nghe theo cặp đôi.  - Đại diện 1 số cặp trình bày trước lớp.  - HS nêu. |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1**:Trả lời các câu hỏi sau:  - Hằng ngày, em dùng nước làm gì?  - Vì sao phải giữ sạch nguồn nước?  - Em cần làm gì để giữ sạch nguồn nước?  GV cho HS hỏi đáp theo cặp  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  *Chốt: Nước rất quan trong trong đời sống con người, nước dùng trong sản xuất, trong nông nghiệp, trong công nghiệp..Nước đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống và sức khỏe của con người.N ước là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Chính vì điều đó, việc bảo vệ nguồn nước là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi chúng ta.* | - HS thảo luận theo cặp đôi các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**Ở địa phương em một vài nơi vẫn bị ô nhiễm môi trường, em hãy viết một đoạn văn để nêu lên hiện trạng, lí do và đưa ra giải pháp.  *Gợi ý:*  *1. Em nêu ra một hiện trạng như ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí hoặc còn rác thải bừa bãi…*  *2. Lí do của ô nhiễm đó là gì? Do con người/ công ty/ xí nghiệp nào đã gây ra ô nhiễm.*  *3. Theo em giải pháp là gì: Cùng nhau làm sạch, tuyên truyền….*  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài để nhận xét và nhận xét cùng cả lớp.  *GV mở rộng: Thực trạng ô nhiễm môi trường nước ở nước ta đã kéo theo những hệ lụy khủng khiếp cho con người. Cứ mỗi năm các tổ chức quốc tế vẫn tiếp tục đưa ra những con số rất đáng lo ngại về tình trạng ô nhiễm môi trường nước ở nước ta: Khoảng 9.000 người tử vong mỗi năm do nguồn nước bẩn. Khoảng 20.000 người phát hiện bị ung thư nguyên nhân chính là do ô nhiễm nguồn nước* | - HS nêu yêu cầu của bài.  - 1HS xác định yêu cầu.  - HS viết bài vào vở li theo sự hiểu biết của mình  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV nhận xét bài. |
| **3. Vận dụng.** | |
| -Nói 1-2 câu về ích lợi của nước sạch, cách bảo vệ nguồn nước.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS nói cho nhau nghe theo cặp đôi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |